TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh|phúc**
Số: 40/2020/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 25 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1938.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Vĩnh T, sinh năm 1959.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1963.

Ông T, bà T cùng địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị T là ông Đoàn Vĩnh T theo giấy ủy quyền được công chứng ngày 09/9/2020.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện cam kết, thỏa thuận, đồng ý trả cho bà Trần Thị Đ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Xuân H tự nguyện cam kết, thỏa thuận, đồng ý chịu 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Đ, ông Đoàn Vĩnh T, bà Lê Thị T và ông Trần Văn T không không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Hoa